

Số: ~~1986~~ /2011/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 05 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác
hệ thống Công thông tin điện tử thành phố Hải Phòng.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/06/2006;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/06/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc Công thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/04/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28/8/2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 27/TTr-STTTT ngày 23/11/2011; của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 41/BCTĐ-STP ngày 09/11/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý, vận hành và khai thác hệ thống Công thông tin điện tử thành phố Hải Phòng”.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 1084/2006/QĐ-UBND ngày 19/5/2006 của Ủy ban nhân thành phố về việc Ban hành Quy chế tạm thời Tổ chức quản lý và hoạt động Hệ thống trang thông tin điện tử (Website) thành phố Hải Phòng trên mạng Internet.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở, thủ trưởng cơ quan ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; cơ quan chuyên trách quản lý hệ thống Công thông tin điện tử thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- VPCP, Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TT TƯ, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Văn phòng Thành ủy,
- VP Đoàn Đại biểu QH&HĐNDTP;
- Sở Tư pháp;
- Như điều 3;
- CPVP, CV UBND TP;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Khắc Nam

www.tel: +84-8-3930 3279 *

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành và khai thác

Hệ thống Công thông tin điện tử thành phố Hải Phòng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1386/QĐ-UBND

ngày 05 / 12 / 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý, vận hành và khai thác hệ thống Công thông tin điện tử thành phố Hải Phòng.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức và cá nhân tham gia quản lý, vận hành, khai thác hệ thống Công thông tin điện tử thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ và cấu trúc của hệ thống Công thông tin điện tử thành phố Hải Phòng

1. Vị trí

Hệ thống Công thông tin điện tử thành phố Hải Phòng (gọi tắt là hệ thống Công) là điểm truy cập chính thức duy nhất của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng trên môi trường mạng, hoạt động tại địa chỉ www.haiphong.gov.vn, theo Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14/5/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố và Giấy phép do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2. Chức năng

Hệ thống Công thông tin điện tử thành phố Hải Phòng có chức năng cung cấp thông tin tổng hợp về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của thành phố từ hoạt động của các cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, của các quận, huyện, sở, ngành; cung cấp các dịch vụ hành chính công thuộc thẩm quyền của các cơ quan chuyên môn, các cơ quan hành chính các cấp thuộc thành phố; tổ chức diễn đàn, trao đổi thông tin, lấy ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân về những vấn đề thành phố, các quận, huyện, sở, ngành hoặc các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố yêu cầu trên môi trường Internet.

3. Nhiệm vụ

Hệ thống Công cung cấp những mục thông tin sau:

a) Thông tin giới thiệu: thông tin về tổ chức bộ máy hành chính, bản đồ địa giới hành chính đến cấp phường, xã, điều kiện tự nhiên, lịch sử, truyền thống văn hóa, di tích, danh thắng; tiêu sử tóm tắt và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố, lãnh đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân các quận huyện, phường, xã, thị trấn và các cơ quan,

tổ chức có cổng thông tin điện tử nằm trong hệ thống Cổng thông tin điện tử thành phố (gọi tắt là cơ quan).

b) Tin tức, sự kiện: các tin, bài về hoạt động, các vấn đề liên quan thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan.

c) Thông tin chỉ đạo, điều hành bao gồm: ý kiến chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo cơ quan đã được thống nhất và chính thức ban hành bằng văn bản; ý kiến xử lý, phản hồi đối với các kiến nghị, yêu cầu của tổ chức, cá nhân; thông tin khen thưởng, xử phạt đối với tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan; lịch làm việc của lãnh đạo cơ quan.

d) Thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách: tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện pháp luật và chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan.

đ) Chiến lược, định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển:

Cung cấp các thông tin về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân cấp huyện bao gồm tối thiểu các lĩnh vực:

- Chính sách ưu đãi, cơ hội đầu tư, các dự án mời gọi vốn đầu tư;

- Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

- Quy hoạch, kế hoạch và hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên;

- Quy hoạch thu gom, tái chế, xử lý chất thải; danh sách, thông tin về các nguồn thải, các loại chất thải có nguy cơ gây hại tới sức khỏe con người và môi trường; khu vực môi trường bị ô nhiễm, suy thoái ở mức nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường.

e) Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quản lý hành chính có liên quan: nêu rõ hình thức văn bản, thẩm quyền ban hành, số ký hiệu, ngày ban hành, ngày hiệu lực, trích yếu, tệp văn bản cho phép tải về.

g) Đăng tải Công báo điện tử bao gồm những thông tin: số công báo, ngày ban hành, danh mục văn bản đăng trong công báo và trích yếu nội dung đối với mỗi văn bản.

h) Thông tin về dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công:

- Danh sách các dự án đang chuẩn bị đầu tư, các dự án đang triển khai, các dự án đã hoàn tất;

- Mỗi dự án cần có các thông tin gồm: tên dự án, mục tiêu chính, lĩnh vực chuyên môn, loại dự án, thời gian thực hiện, kinh phí dự án, loại hình tài trợ, nhà tài trợ, tình trạng dự án.

i) Mục lấy ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân:

- Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính theo quy định của pháp luật;

- Đăng tải danh sách văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương chính sách cần xin ý kiến;

- Cung cấp các thông tin và chức năng: toàn văn nội dung vấn đề cần xin ý kiến; thời hạn tiếp nhận ý kiến góp ý; xem nội dung các ý kiến góp ý; nhận ý kiến góp ý mới; địa chỉ, thư điện tử của cơ quan, đơn vị tiếp nhận ý kiến góp ý.

k) Thông tin liên hệ của cán bộ, công chức có thẩm quyền bao gồm họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại/fax, địa chỉ thư điện tử chính thức.

l) Thông tin giao dịch của công thông tin điện tử bao gồm: địa chỉ, điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử chính thức để giao dịch với tổ chức, cá nhân.

m) Thông tin về chương trình, đề tài khoa học có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý:

- Danh mục các chương trình, đề tài bao gồm: mã số, tên, cấp quản lý, lĩnh vực, đơn vị chủ trì, thời gian thực hiện;

- Kết quả các chương trình, đề tài sau khi đã được Hội đồng nghiệm thu khoa học thông qua bao gồm: báo cáo tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai áp dụng của công trình, đề tài. Việc công bố kết quả phải tuân thủ các quy định của Luật Khoa học và Công nghệ.

n) Thông tin, báo cáo thống kê từ kết quả các cuộc điều tra theo quy định của Luật Thống kê

Thông tin thống kê bao gồm đầy đủ số liệu, báo cáo thống kê, phương pháp thống kê và bản phân tích số liệu thống kê, thời gian thực hiện thống kê.

o) Thông tin tiếng nước ngoài

Cung cấp tối thiểu các thông tin quy định tại điểm a và k khoản 3 Điều 2 của Quy chế này và các thông tin dịch vụ công trực tuyến mà người nước ngoài có thể sử dụng.

p) Cung cấp các thủ tục hành chính công, các dịch vụ công trực tuyến:

- Cung cấp quy trình, thủ tục giải quyết các thủ tục hành chính được thực hiện bởi các cơ quan chuyên môn, các cơ quan hành chính các cấp;

- Cung cấp các dịch vụ công trực tuyến ở các mức độ khác nhau theo yêu cầu cải cách hành chính của thành phố.

q) Tổ chức diễn đàn, trao đổi thông tin, lấy ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân về những vấn đề thành phố, các quận, huyện, sở ngành, cơ quan đơn vị thuộc thành phố yêu cầu.

r) Tổ chức mục thông tin Trao đổi - Hỏi đáp nhằm trả lời, giải đáp thắc mắc của các tổ chức, cá nhân về những vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan.

Căn cứ vào tình hình và điều kiện thực tế, cơ quan chủ quản có quyền cung cấp các mục thông tin khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan.

4. Cấu trúc

a) Hệ thống Cổng thông tin điện tử thành phố gồm Cổng thông tin điện tử thành phố (gọi là cổng cấp I), các cổng thông tin điện tử thành phần của các quận, huyện, sở, ngành, các cơ quan, đơn vị khác được Ủy ban nhân dân thành phố cho phép (gọi là cổng cấp II) và cổng thành phần của các phường, xã, thị trấn, đơn vị trực thuộc các cơ quan, đơn vị có cổng cấp II (gọi là cổng cấp III). Ngoài tiếng Việt là ngôn ngữ chính thức, hệ thống Cổng còn có các phiên bản tiếng nước ngoài.

b) Yêu cầu và cấu trúc nội dung thông tin trên hệ thống Cổng tuân thủ theo các quy định tại Điều 28 của Luật Công nghệ thông tin, Điều 20 của Nghị định 64/2007/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

c) Hệ thống Cổng sử dụng Bộ mã ký tự chữ Việt Unicode theo tiêu chuẩn 6909:2001.

Điều 3. Nguyên tắc chung về quản lý, vận hành, khai thác hệ thống Cổng thông tin điện tử thành phố Hải Phòng

1. Mọi hoạt động đầu tư phát triển, nâng cấp kỹ thuật, công nghệ, nội dung hình thức, mở rộng quy mô của hệ thống Công phải được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, cho phép.

2. Việc vận hành hệ thống Công, cung cấp, truyền đưa, lưu trữ, sử dụng thông tin điện tử trên hệ thống Công phải tuân thủ các quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, sở hữu trí tuệ, báo chí, xuất bản, bảo vệ bí mật nhà nước, bản quyền, quảng cáo và các quy định quản lý thông tin điện tử trên Internet.

3. Việc khai thác, sử dụng phải bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của hệ thống Công; tuân thủ các quy định của pháp luật về khai thác, sử dụng thông tin điện tử trên môi trường mạng.

Chương II

QUẢN LÝ HỆ THỐNG CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ THÀNH PHỐ

Điều 4. Trách nhiệm quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về toàn bộ hoạt động tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố định hướng, chỉ đạo hoạt động của hệ thống Công.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động hàng năm, 5 năm; kế hoạch đầu tư phát triển nâng cấp kỹ thuật, công nghệ, nội dung, hình thức, mở rộng quy mô cho hệ thống Công.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản liên quan đến chỉ đạo, quản lý, vận hành, khai thác hệ thống Công.

4. Kiểm tra, đôn đốc hoạt động của Ban Biên tập hệ thống Công.

5. Chỉ đạo tổng kết hàng năm về hoạt động của hệ thống Công.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý của Trung tâm Thông tin và Truyền thông

1. Quản lý hệ thống Công.

2. Tổ chức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của hệ thống Công.

3. Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động hàng năm, 5 năm; kế hoạch đầu tư phát triển nâng cấp kỹ thuật, công nghệ, nội dung, hình thức, mở rộng quy mô cho hệ thống Công sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

4. Triển khai các hoạt động của Ban Biên tập hệ thống Công; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra hoạt động của các Công thành phần.

5. Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản trị kỹ thuật và quản trị nội dung cho cán bộ quản trị, biên tập viên, phóng viên, cộng tác viên của hệ thống Công.

6. Tổ chức tổng kết hàng năm về hoạt động; kiến nghị và đề xuất các vấn đề cần thiết nhằm phát triển và hoàn thiện hệ thống Công.

7. Xem xét, đề nghị việc khen thưởng, kỷ luật trong các hoạt động của hệ thống Công.

Điều 6. Trách nhiệm quản lý của các cơ quan, đơn vị có công thành phần các cấp

1. Quản lý công thành phần của cơ quan, đơn vị.

2. Tổ chức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của hệ thống Công trên Công thành phần của cơ quan, đơn vị.

3. Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động hàng năm, 5 năm, kế hoạch nâng cấp nội dung, hình thức, mở rộng quy mô của Công thành phần sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

4. Triển khai các hoạt động của Ban Biên tập Công thành phần; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra hoạt động của các Công thành phần cấp dưới trực thuộc.

5. Tổng kết hàng năm về hoạt động; kiến nghị và đề xuất các vấn đề cần thiết nhằm phát triển và hoàn thiện công thành phần.

6. Đề nghị việc khen thưởng, kỷ luật trong các hoạt động của công thành phần.

Chương III

VẬN HÀNH HỆ THỐNG CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ THÀNH PHỐ

Điều 7. Nội dung vận hành

Nội dung vận hành hệ thống Công thông tin điện tử thành phố bao gồm việc tổ chức cung cấp, cập nhật thông tin theo Khoản 3, Điều 2 của Quy chế.

Điều 8. Trách nhiệm vận hành

1. Trung tâm Thông tin và Truyền thông

a) Trực tiếp vận hành toàn bộ hệ thống Công thông tin điện tử thành phố, bảo đảm hệ thống Công hoạt động thông suốt, an toàn, ổn định; thiết lập và tổ chức thực hiện hệ thống phân cấp quyền truy cập cho cán bộ tham gia vận hành, biên tập và cập nhật thông tin theo các mức: quản trị, kiểm duyệt, cập nhật; xây dựng quy trình và tổ chức kiểm soát chặt chẽ thông tin trên hệ thống Công.

b) Tổ chức cung cấp, cập nhật thông tin tổng hợp về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của thành phố trên Công thành phần; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra kịp thời thông tin trên các công thành phần.

c) Tổ chức tích hợp các dịch vụ hành chính công thuộc thẩm quyền của các cơ quan chuyên môn, các cơ quan hành chính các cấp của thành phố trên giao diện Công cấp I phục vụ truy nhập; triển khai tích hợp dịch vụ hành chính công trực tuyến ở các mức độ khác nhau theo yêu cầu của thành phố, các sở ngành và các cơ quan hành chính các cấp; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình bảo đảm cung cấp dịch vụ hành chính công ở các công thành phần.

d) Tổ chức diễn đàn, trao đổi thông tin, lấy ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân về những vấn đề thành phố yêu cầu. Tổ chức mục thông tin Trao đổi - Hỏi đáp nhằm trả lời, giải đáp thắc mắc của các tổ chức, cá nhân về những vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước của thành phố.

2. Các cơ quan, đơn vị có công thành phần các cấp

a) Trực tiếp vận hành công thành phần của đơn vị; thực hiện phân cấp quyền truy cập cho cán bộ tham gia vận hành, biên tập và cập nhật thông tin theo các mức: quản trị, kiểm duyệt, cập nhật; xây dựng và tổ chức kiểm soát chặt chẽ thông tin trên công thành phần.

b) Tổ chức cung cấp, cập nhật thông tin tổng hợp về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của ngành, quận, huyện hoặc đơn vị; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, chấn chỉnh kịp thời thông tin trên các công thành phần cấp dưới trực thuộc (nếu có).

c) Triển khai, duy trì, cập nhật các dịch vụ hành chính công thuộc thẩm quyền của đơn vị; triển khai tích hợp dịch vụ hành chính công trực tuyến ở các mức độ khác nhau theo yêu cầu của thành phố, đơn vị; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình

hình bảo đảm cung cấp dịch vụ hành chính công ở các công thành phần cấp dưới trực thuộc (nếu có).

d) Tổ chức diễn đàn, trao đổi thông tin, lấy ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân về những vấn đề đơn vị yêu cầu. Tổ chức mục thông tin Trao đổi - Hỏi đáp nhằm trả lời, giải đáp thắc mắc của các tổ chức, cá nhân về những vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước của đơn vị.

Điều 9. Tổ chức vận hành

1. Ban Biên tập hệ thống Cổng thông tin điện tử thành phố

Ban Biên tập hệ thống Cổng là bộ phận giúp việc cho Ủy ban nhân dân thành phố trong việc tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin và phối hợp xử lý dịch vụ công để đảm bảo hoạt động của hệ thống Cổng. Sở Thông tin và Truyền thông Hải Phòng là cơ quan thường trực của Ban Biên tập.

Quy mô và tổ chức của Ban Biên tập hệ thống Cổng do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định căn cứ trên tình hình thực tế.

Ban Biên tập hệ thống Cổng gồm có Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, Thư ký Ban Biên tập và các thành viên. Lãnh đạo Ban Biên tập và các thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử thành phố

Ban Biên tập hệ thống Cổng thông tin điện tử thành phố đồng thời là Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử thành phố. Các quy định đối với Ban Biên tập hệ thống Cổng thông tin điện tử thành phố được áp dụng cho Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử thành phố.

3. Ban Biên tập cổng thông tin điện tử thành phần các cấp

Ban Biên tập cổng thông tin điện tử thành phần các cấp do lãnh đạo cơ quan, đơn vị có công thành phần quyết định thành lập và hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Quy mô và tổ chức của Ban Biên tập cổng thông tin điện tử thành phần các cấp do cơ quan chủ quản quyết định căn cứ trên tình hình thực tế.

Ban Biên tập cổng thông tin điện tử thành phần các cấp gồm có Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, Thư ký Ban Biên tập và các thành viên.

4. Bộ phận giúp việc Ban Biên tập và cộng tác viên

- Biên tập viên Cổng thành phố là cán bộ, viên chức biên chế chuyên trách thuộc Trung tâm Thông tin và Truyền thông. Biên tập viên các công thành phần là cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách hoặc kiêm nhiệm thuộc cơ quan, đơn vị có công thành phần.

- Phóng viên Cổng thành phố là cán bộ, viên chức biên chế chuyên trách hoặc kiêm nhiệm, hoặc hợp đồng thuộc Trung tâm Thông tin và Truyền thông. Phóng viên (nếu có) của các công thành phần là cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách, hoặc kiêm nhiệm, hoặc hợp đồng thuộc cơ quan, đơn vị có công thành phần.

- Cổng thành phố và các công thành phần thuộc hệ thống Cổng được tổ chức hệ thống các cộng tác viên. Cộng tác viên là cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan nhà nước thành phố, phóng viên, biên tập viên của các cơ quan báo chí.

Chương IV

KHAI THÁC HỆ THỐNG CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ THÀNH PHỐ

Điều 10. Hoạt động khai thác hệ thống Công thông tin điện tử thành phố

1. Các tổ chức, cá nhân được khai thác các thông tin, tư liệu, thực hiện các dịch vụ hành chính công, tham gia diễn đàn trao đổi, góp ý kiến trên hệ thống Công thông tin điện tử thành phố theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan nhà nước thành phố Hải Phòng có thể khai thác hệ thống Công thông tin điện tử thành phố để triển khai các hoạt động tuyên truyền mang tính chuyên đề phục vụ nhiệm vụ chính trị. Trung tâm Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các thủ tục, điều kiện thực hiện cụ thể.

3. Trung tâm Thông tin và Truyền thông, các quận, huyện, sở, ngành, các cơ quan đơn vị có công thành phần có trách nhiệm khai thác hệ thống Công thông tin điện tử để tuyên truyền, quảng bá hình ảnh thành phố Hải phòng tới khán giả trong và ngoài nước.

4. Hoạt động khai thác, sử dụng thông tin điện tử trên hệ thống Công phải tuân thủ các quy định của pháp luật về thông tin điện tử trên môi trường mạng.

Điều 11. Hoạt động quảng bá, liên kết, giới thiệu các trang thông tin điện tử của các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp trên hệ thống Công thông tin điện tử thành phố

1. Trung tâm Thông tin và Truyền thông được thực hiện các hoạt động quảng bá, liên kết, giới thiệu các trang thông tin điện tử của các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp trên cổng thành phố; các quận, huyện, sở, ngành, các cơ quan, đơn vị được thực hiện các hoạt động quảng bá, liên kết, giới thiệu các trang thông tin điện tử của các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp trên cổng thành phần của mình.

2. Hoạt động quảng bá, liên kết, giới thiệu các trang thông tin điện tử của các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp trên hệ thống Công phải tuân thủ các quy định của pháp luật và phù hợp với vị trí, chức năng của hệ thống Công.

3. Kinh phí thu từ thực hiện các hoạt động quảng bá, liên kết, giới thiệu các trang thông tin điện tử của các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp (nếu có) được bổ sung vào kinh phí phục vụ quản lý, vận hành hệ thống Công thông tin điện tử thành phố và các công thành phần. Sở Tài chính hướng dẫn việc sử dụng kinh phí thu được.

Chương V**CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM QUẢN LÝ VÀ VẬN HÀNH HỆ THỐNG CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ THÀNH PHỐ****Điều 12. Bảo đảm nhân lực****1. Nhân lực quản lý, vận hành cổng thành phố**

a) Biên chế phục vụ quản lý, vận hành cổng thành phố là các viên chức chuyên trách thuộc biên chế của Trung tâm Thông tin và Truyền thông được Ủy ban nhân dân thành phố giao. Hàng năm Trung tâm Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch biên chế trình thành phố phê duyệt theo quy định.

b) Ngoài ra Trung tâm Thông tin và Truyền thông được ký hợp đồng lao động, hợp đồng thuê khoán chuyên môn theo quy định.

2. Nhân lực quản lý, vận hành công thành phần các cấp

a) Biên chế phục vụ quản lý, vận hành công thành phần các cấp là các công chức, viên chức chuyên trách hoặc kiêm nhiệm thuộc biên chế của cơ quan, đơn vị có công thành phần.

b) Ngoài ra các cơ quan, đơn vị được ký hợp đồng lao động, hợp đồng thuê khoán chuyên môn theo quy định.

Điều 13. Bảo đảm kỹ thuật

1. Trung tâm Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm tổ chức bảo đảm kỹ thuật cho hoạt động của hệ thống Cổng thông tin điện tử thành phố; hàng năm xây dựng kế hoạch duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp kỹ thuật, hoặc đầu tư phát triển hệ thống trình thành phố phê duyệt và triển khai thực hiện.

2. Các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm bảo đảm kỹ thuật cho hoạt động của cổng thành phần trong phạm vi phân cấp quyền quản trị kỹ thuật của cả hệ thống.

3. Trung tâm Thông tin và Truyền thông ban hành hướng dẫn bảo đảm kỹ thuật cụ thể của cả hệ thống.

Điều 14. Bảo đảm kinh phí

1. Đối với hệ thống Cổng thông tin điện tử thành phố

a) Kinh phí chi phục vụ quản lý và vận hành hệ thống Cổng thông tin điện tử thành phố gồm chi cho đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị; nâng cấp phần mềm, mở rộng quy mô, phát triển hệ thống; dịch vụ thuê máy chủ, đường truyền, kết nối Internet; bồi dưỡng, đào tạo; lương phục vụ quản lý, vận hành; phụ cấp Ban biên tập; thù lao, nhuận bút tác giả, tác phẩm, tin bài; thù lao cung cấp thông tin, tư liệu; các khoản chi khác phục vụ hoạt động Cổng thông tin điện tử thành phố.

b) Kinh phí phục vụ quản lý và vận hành hệ thống Cổng thông tin điện tử thành phố được cấp từ ngân sách thành phố và từ các nguồn thu, huy động khác (nếu có). Trung tâm Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch kinh phí hàng năm trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

c) Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng chế độ phụ cấp Ban biên tập, nhuận bút, thù lao phục vụ quản lý, vận hành hệ thống Cổng thông tin điện tử thành phố (cho cả cổng thành phố và cổng thành phần), trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính có trách nhiệm bố trí kinh phí phục vụ cho việc đầu tư phát triển, quản lý, vận hành hệ thống Cổng thông tin điện tử thành phố (gồm cả cổng thành phố và cổng thành phần).

2. Đối với các Cổng thông tin điện tử thành phần các cấp

a) Kinh phí chi phục vụ quản lý và vận hành các Cổng thông tin điện tử thành phần các cấp gồm chi cho đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị; mở rộng quy mô, phát triển các ứng dụng, phát triển các cổng thành phần cấp dưới; dịch vụ kết nối Internet; phụ cấp phục vụ quản lý, vận hành; phụ cấp Ban biên tập; thù lao, nhuận bút tác giả, tác phẩm, tin bài; thù lao cung cấp thông tin, tư liệu; các khoản chi khác phục vụ hoạt động Cổng thông tin điện tử thành phần.

b) Kinh phí phục vụ quản lý và vận hành Cổng thông tin điện tử thành phần được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của cơ quan, đơn vị và từ các nguồn thu, huy động khác (nếu có). Các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch kinh phí chi từ nguồn ngân sách, tổng hợp vào dự toán kinh phí hoạt động của cơ quan, đơn vị hàng năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Điều 15. Trách nhiệm cung cấp, lưu trữ thông tin, tư liệu

1. Các sở, ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố có trách nhiệm cung cấp thông tin, tư liệu kịp thời, đầy đủ và chính xác trong phạm vi chức

năng, nhiệm vụ của hệ thống Công thông tin điện tử thành phố và các quy định về thông tin thuộc bí mật nhà nước.

2. Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc có trách nhiệm cung cấp thông tin, tư liệu kịp thời, đầy đủ và chính xác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Công thông tin điện tử thành phố và các quy định về thông tin thuộc bí mật nhà nước.

3. Ban biên tập hệ thống Công thông tin điện tử thành phố, Ban biên tập các công thành phần các cấp có trách nhiệm sao lưu định kỳ, lưu trữ, bảo quản nội dung thông tin, tư liệu theo quy định của công tác lưu trữ nhà nước.

Điều 16. Bảo đảm an toàn thông tin

Trung tâm Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin cho toàn bộ hệ thống Công thông tin điện tử thành phố; ban hành các qui định bảo đảm an toàn thông tin; bố trí cán bộ, bộ phận phụ trách quản lý an toàn thông tin; áp dụng, hướng dẫn và kiểm tra định kỳ việc thực hiện các biện pháp bảo đảm cho hệ thống thông tin trên hệ thống công đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thông tin; tổ chức giải quyết và khắc phục sự cố an toàn thông tin; tổ chức điều phối các hoạt động ứng cứu khẩn cấp, chống tấn công và chống khủng bố trên hệ thống Công thông tin điện tử thành phố.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Chế độ báo cáo và kiểm tra

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Quy chế này; định kỳ sáu tháng và một năm tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 18. Khen thưởng, xử lý vi phạm

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy chế này được xét khen thưởng theo quy định.

Nghiêm cấm mọi hành vi phá hoại hệ thống Công thông tin điện tử thành phố, vi phạm Quy chế này. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

Các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, vận hành và khai thác hệ thống Công Thông tin điện tử thành phố có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì cần xem xét sửa đổi, bổ sung Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

